

Số: 223 /QĐ-STNMT

Điện Biên, ngày 19 tháng 12 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường

### GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính Phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 690/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Kiến toàn cơ cấu tổ chức bộ máy Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên; Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; phân cấp quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng máy móc thiết bị của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 06 ngày 12 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các đơn vị thuộc phạm vi quản lý Sở Tài nguyên và Môi trường.

*(Chi tiết như các Phụ lục đính kèm theo)*

## **Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng**

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở căn cứ dự toán ngân sách giao hàng năm (từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn kinh phí hợp pháp khác được phép sử dụng của đơn vị); tiêu chuẩn định mức máy móc thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này thực hiện mua sắm theo phân cấp quy định tại Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2018 của UBND tỉnh Điện Biên Ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội; phân cấp quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Việc mua sắm trang thiết bị chuyên dùng phải đảm bảo thiết thực, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy trình, trong phạm vi dự toán được giao.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở được Quyết định mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn kinh phí hợp pháp khác để phục vụ cho hoạt động của đơn vị nhưng phải đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định tại Điều 1 Quyết định này.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở căn cứ vào tiêu chuẩn, định mức trang bị máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Quyết định này; có trách nhiệm quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng và công khai thực hiện việc trang bị, quản lý, sử dụng máy móc thiết bị theo đúng định mức và các văn bản quy định hiện hành.

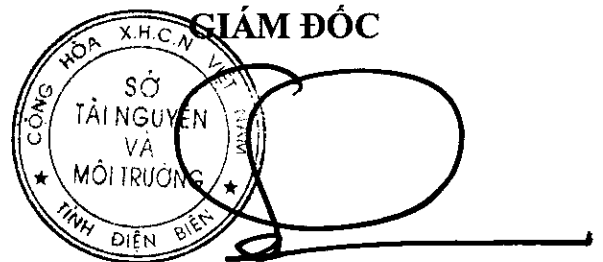
2. Trường hợp phát sinh các nội dung khác về trang bị thêm máy móc, thiết bị chuyên dùng để đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ của đơn vị ngoài các nội dung quy định tại Điều 1 của Quyết định này, giao Phòng Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có trách nhiệm rà soát, tổng hợp báo cáo Giám đốc Sở xem xét thống nhất điều chỉnh bổ sung cho phù hợp.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Như Điều 4;
- Sở Tài chính (b/c);
- Kho bạc NN tỉnh (để t/hiện);
- Lãnh đạo Sở TNMT;
- Lưu: VT, VP, KHTC.



**Bùi Châu Tuấn**

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**PHỤ LỤC TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC TRANG BỊ MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CÓ GIÁ TRỊ TỪ 500 TRIỆU ĐỒNG TRỞ LÊN/01 ĐƠN VỊ TÀI SẢN CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số: 223 /QĐ-STNMT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Stt	Danh mục, thiết bị, tiêu chuẩn, định mức	Đvt	Số lượng tối đa	Văn bản quy định hướng dẫn/Mục đích sử dụng
<b>I</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp</b>			
<b>1</b>	<b>Trung tâm Quan trắc TN&amp;MT</b>			
-	Máy lấy mẫu bụi và khí thải ống khói	Chiếc	1	Thiết bị dùng cho quan trắc phân tích môi trường
-	Thiết bị đo khí lò cao	Chiếc	1	
-	Lò phá mẫu vi sóng	Chiếc	1	
-	Máy xác kí ION tự động	Chiếc	1	
-	Máy quang phổ hấp thụ nguyên tử	Chiếc	1	

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

**PHỤ LỤC TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC TRANG BỊ MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG CÓ GIÁ TRỊ DƯỚI 500 TRIỆU ĐỒNG/01 ĐƠN VỊ TÀI SẢN CỦA CÁC ĐƠN VỊ THUỘC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số: 223/QĐ-STNMT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Stt	Danh mục, thiết bị, tiêu chuẩn, định mức	Đvt	Số lượng tối đa	Văn bản quy định hướng dẫn/Mục đích sử dụng
<b>I</b>	<b>Quản lý nhà nước</b>			
<b>1</b>	<b>Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường</b>			
-	Máy định vị cầm tay GPS	Cái	3	Dùng để thực hiện đi hiện trường phục vụ công tác chuyên môn
-	Máy chụp ảnh	Cái	1	Dùng để đi hiện trường giải quyết tranh chấp đất đai
-	Máy ghi âm	Cái	1	Dùng để phục vụ cho công tác thanh tra
-	Máy quay	Cái	1	Quay sự vụ thanh tra
-	Máy Chiếu + màn chiếu	Cái	1	Tập huấn phục vụ họp
-	Máy chủ Server DP intell Xeon	Cái	1	Phục vụ Hồ sơ công việc của sở
-	Máy phát điện	Chiếc	1	Phục vụ cho hoạt động của sở
-	Máy quét	Cái	1	Quét văn bản đưa lên hồ sơ công việc
-	Máy Scan A4 Canon và ổ cứng	Cái	1	Quét lưu trữ dữ liệu về đo đạc bản đồ và viễn thám
-	Máy in A3	Cái	2	In báo cáo tổng hợp
<b>2</b>	<b>Chi cục Quản lý đất đai</b>			
-	Máy in A3	Cái	2	In báo cáo tổng hợp
-	Máy Chiếu + màn chiếu	Cái	1	Tập huấn phục vụ họp
-	Máy định vị cầm tay GPS	Cái	2	Đi hiện trường
-	Máy ảnh chuyên dụng	Cái	1	Đi bồi thường, định giá đất

Stt	Danh mục, thiết bị, tiêu chuẩn, định mức	Đvt	Số lượng tối đa	Văn bản quy định hướng dẫn/Mục đích sử dụng
<b>3</b>	<b>Chi cục Bảo vệ môi trường</b>			
-	Máy định vị cầm tay GPS	Cái	1	Dùng để thực hiện đi hiện trường phục vụ công tác chuyên môn thanh tra, kiểm tra
-	Máy ghi âm	Cái	1	Dùng để thực hiện đi hiện trường phục vụ công tác chuyên môn thanh tra, kiểm tra
-	Máy ảnh chuyên dụng	Cái	1	Dùng để thực hiện đi hiện trường phục vụ công tác chuyên môn thanh tra, kiểm tra
-	Máy quay Camera	Cái	1	Dùng để thực hiện đi hiện trường phục vụ công tác chuyên môn thanh tra, kiểm tra
<b>II</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp</b>			
<b>1</b>	<b>Văn phòng Đăng ký đất đai (01 cấp)</b>			
-	Máy toàn đạc điện tử	Bộ	4	Đo đạc thành lập bản đồ địa chính
-	Máy thủy bình	Bộ	3	Đo đạc lập bản đồ địa chính và tài sản gắn liền với đất
-	Máy định vị GPS cầm tay	Cái	10	Đo đạc thành lập bản đồ địa chính
-	Máy định vị vệ tinh tĩnh	Bộ	2	Đo đạc xây dựng lưới địa chính
-	Máy bộ đàm	Cái	10	Đo đạc thành lập bản đồ địa chính
-	Máy in A0 khổ lớn	Bộ	3	Để in bản đồ
-	Máy chiếu đứng	Bộ	8	Đo đạc nhà hoặc công trình gắn liền với đất
-	Máy quét tia laser	Bộ	8	Kiểm tra mã vạch của Giấy chứng nhận QSD đất
-	Máy Scan khổ lớn A0	Cái	5	Để Scan bản đồ lưu trữ
-	Máy Scan khổ A3	Cái	5	Để Scan hồ sơ cấp giấy chứng nhận
-	Máy in A3	Cái	10	In giấy chứng nhận QSD đất
<b>2</b>	<b>Trung tâm Phát triển quỹ đất</b>			
-	Máy in màu khổ Ao	Chiếc	1	Để in bản đồ địa chính
-	Máy toàn đạc điện tử	Bộ	2	Để đo đạc bản đồ địa chính
-	Máy định vị cầm tay	Cái	5	Dùng để đo vị trí thửa đất
-	Máy chiếu	Bộ	2	Phục vụ họp triển khai các công trình xuống cơ sở
-	Máy Scan khổ A3	Cái	1	Quét hồ sơ, tài liệu về bồi thường GPMB để lưu trữ
-	Máy Scan khổ A4	Cái	1	Quét hồ sơ, tài liệu về bồi thường GPMB để lưu trữ
-	Máy ảnh chuyên dụng	Cái	3	Dùng để phục vụ cho công tác bồi thường, GPMB

Stt	Danh mục, thiết bị, tiêu chuẩn, định mức	Đvt	Số lượng tối đa	Văn bản quy định hướng dẫn/Mục đích sử dụng
-	Máy quay Camera	Cái	4	Phục vụ chuyên môn ghi hình, quay
-	Máy photo chuyên dụng	Cái	2	Phục vụ chuyên môn photo các công trình
-	Máy bộ đàm	Cái	5	Đo đạc thành lập bản đồ địa chính
-	Máy in A3	Cái	1	In bảng biểu báo cáo tổng hợp
-	Máy ghi âm	Cái	3	Dùng để phục vụ cho công tác bồi thường, GPMB
<b>3</b>	<b>Trung tâm Kỹ thuật TN&amp;MT</b>			
-	Máy Toàn đạc điện tử	Bộ	4	Đo đạc thành lập bản đồ địa chính
-	Máy định vị GPS cầm tay	Cái	8	Dùng để đo xác định vị trí
-	Máy định vị vệ tinh tĩnh	Bộ	2	Đo đạc xây dựng lưới địa chính và thành lập BĐĐ địa chính
-	Máy bộ đàm	Cái	12	Phục vụ đo đạc thành lập bản đồ địa chính
-	Máy in khổ lớn A0	Bộ	2	Để in bản đồ
-	Máy in A3	Cái	3	Phục vụ lập hồ sơ địa chính
<b>4</b>	<b>Trung tâm Quan trắc TN&amp;MT</b>			
-	Bộ đo chỉ tiêu nước đi hiện trường	Chiếc	1	
-	Bơm lấy mẫu khí lưu lượng thấp	Chiếc	1	
-	Senser đo khí CH4 cho máy MX	Chiếc	1	
-	Chai lưu mẫu thủy tinh	Chiếc	150	
-	Senser đo khí CO cho máy MX 2100	Chiếc	1	
-	Senser đo khí CO2 cho máy MX 2100	Chiếc	1	
-	Định vị vệ tinh	Chiếc	1	
-	Senser đo khí HCN cho máy MX 2100	Chiếc	1	
-	Máy đo nồng độ bụi	Chiếc	1	
-	Máy đo EC và TDS hiện trường	Chiếc	1	
-	Máy đo các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi VOC	Chiếc	1	
-	Máy đo lưu tốc kèm bộ chỉ số	Chiếc	1	
-	Máy đo môi trường đa chỉ tiêu 5/1	Chiếc	1	
-	Máy hiệu chuẩn HD-1100	Chiếc	1	
-	Senser đo khí NH3 cho máy MX 2100	Chiếc	1	

Stt	Danh mục, thiết bị, tiêu chuẩn, định mức	Đvt	Số lượng tối đa	Văn bản quy định hướng dẫn/Mục đích sử dụng
-	Senser đo khí NO2 cho máy MX 2100	Chiếc	1	
-	Senser đo khí SO2 cho máy MX 2100	Chiếc	1	
-	Sản phẩm kiểm tra coliform/Ecoli nhanh hiện trường	Chiếc		
-	Quần áo, kính, găng tay, ủng, áo phao	Bộ		
-	Senser đo khí NO cho máy MX 2100	Chiếc	1	
-	Thiết bị lấy mẫu bụi thể tích lớn (cho bụi)	Chiếc	1	
-	Thiết bị đo độ đục	Chiếc	1	
-	Thiết bị đo khí lò cao	Chiếc	1	
-	Thiết bị đo khí độc đa chức năng	Chiếc	1	
-	Thiết bị lấy mẫu nước theo tầng (loại ngang)	Chiếc	1	
-	Thiết bị lấy mẫu nước theo tầng (loại dọc)	Chiếc	1	
-	Thiết bị quang học đo nồng độ bụi	Chiếc	1	
-	Máy phân tích phổ FFT hai kênh cầm tay (Nhật Bản)	Chiếc	2	
-	Bộ phân tích TSS, bao gồm bơm chân không	Bộ	1	
-	Hệ thống thiết bị, dụng cụ phân tích BOD	Bộ	1	
-	Hệ thống thiết bị, dụng cụ phân tích COD	Bộ	1	
-	Tủ sấy	Chiếc	1	
-	Máy ảnh kỹ thuật số	Chiếc	1	
-	Hệ thống phá mẫu chung cất đạm theo phương pháp KJELDAHL	Chiếc	1	
-	Máy đo nước 47 chỉ tiêu	Chiếc	1	
-	Máy đo tiếng ồn	Chiếc	1	
-	Thiết bị đo nước đa chỉ tiêu loại xách tay đi hiện trường	Chiếc	1	
-	Tủ lạnh	Chiếc	1	
-	Bộ dụng cụ lấy mẫu đất	Chiếc	1	
-	Thiết bị lọc hút chân không	Chiếc	1	
-	Nồi hấp tiệt trùng	Chiếc	1	
-	Máy quang phổ UV-VIS 2 chùm tia	Chiếc	1	
-	Bể ổn nhiệt	Cái	1	
-	Cân phân tích 2 số lẻ	Cái	1	

Stt	Danh mục, thiết bị, tiêu chuẩn, định mức	Đvt	Số lượng tối đa	Văn bản quy định hướng dẫn/Mục đích sử dụng
-	Cân phân tích 4 số lẻ	Cái	1	
-	Tủ cấy vi sinh	Cái	1	
-	Máy đếm khuẩn lạc	Chiếc	1	
-	Tủ hút phòng thí nghiệm	Chiếc	1	
-	Thiết bị đo DO của phòng thí nghiệm (phân tích BOD)	Chiếc	1	
-	Thiết bị dàn lắc quay	Chiếc	1	
-	Máy lắc ngang	Chiếc	1	
-	Máy li tâm thường	Chiếc	1	
-	Máy khuấy từ gia nhiệt	Chiếc	2	
-	Bể rửa siêu âm	Cái	1	
-	Nồi hấp tiệt trùng 50 lít	Cái	1	
-	Máy cắt quay chân không	Chiếc	1	
-	Máy đo ồn tích phân (có bộ chuẩn ồn)	Chiếc	1	
-	Thiết bị nhiệt ẩm kế	Chiếc	3	
-	Bộ lưu điện 10 KVA	Bộ	1	
-	Bộ lưu điện 6 KVA	Bộ	1	
-	Máy hút ẩm	Chiếc	2	
-	Hóa chất dụng cụ thiết yếu sử dụng trong phòng thí nghiệm	lít	1	
-	Bộ vòi phun	Cái	2	
-	Bộ dụng cụ sơ cứu hóa học	Bộ	2	
-	Hệ thống bàn inox để phòng TN	Chiếc	5	
-	Các giá sắt để dụng cụ, hóa chất mẫu	Chiếc	5	
-	Thiết bị lấy mẫu, động thực vật nổi	Chiếc	1	
-	Thùng bảo quản mẫu 50 lít	Chiếc	5	
-	Máy cắt nước hai lần tự động	Chiếc	1	
-	Máy lọc nước siêu sạch	Chiếc	1	



Stt	Danh mục, thiết bị, tiêu chuẩn, định mức	Đvt	Số lượng tối đa	Văn bản quy định hướng dẫn/Mục đích sử dụng
-	Tủ chứa đồ (hóa chất, thiết bị quan trắc di động, dụng cụ lấy mẫu)		5	
<b>5</b>	<b>Trung tâm Công nghệ thông tin TN&amp;MT</b>			
-	Máy Scan A3	Cái	4	Quét lưu trữ dữ liệu TN&MT
-	Máy Scan A4	Cái	4	
-	Máy Scan khổ lớn A0	Cái	2	
-	Máy Photocopy A0	Cái	2	Phô tô các loại bản đồ
-	Máy in A3	Cái	2	In dữ liệu TN&MT
-	Máy in phun màu khổ lớn A0	Cái	2	In bản đồ
-	Máy chủ SERVER Database + Lưu điện UPS Online	Bộ	8	Phục vụ CSDL ngành TN&MT
-	Máy sao lưu dữ liệu	Cái	2	
-	Điều hòa phòng Server	Cái	2	Phục vụ máy chủ Server
-	Máy Ảnh	Cái	2	Phục vụ Website và Bản tin TN&MT
-	Máy Quay	Cái	1	
-	Máy hút âm công nghiệp	Chiếc	2	Phục vụ kho lưu trữ
-	Máy hút bụi	Chiếc	3	
-	Máy Chiếu + màn chiếu	Cái	1	Tập huấn chuyên ngành
-	Máy vi tính để bàn cấu hình cao	Bộ	20	Phục vụ Biên tập bản đồ CSDL chuyên ngành
-	Ô cứng ngoài	Cái	5	
-	Bộ firewall	Bộ	2	
-	Hệ thống chống sét cho máy chủ	Bộ	1	
-	Tủ mạng	Cái	3	